

Một yêu cầu quan trọng khi nghiên cứu các học thuyết kinh tế của K.Marx là hình thành phương pháp luận. Trong những học thuyết kinh tế đó thì học thuyết về tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa biểu hiện trực tiếp là vấn đề phương pháp luận để nhận thức sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Ở đây sẽ tập trung đi sâu về những khía cạnh lý luận - phương pháp luận khác nhau của phát minh khoa học vĩ đại này của K.Marx - một vấn đề lý luận mà trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập kinh tế chính trị ở nước ta chưa có sự chú ý đúng mức.

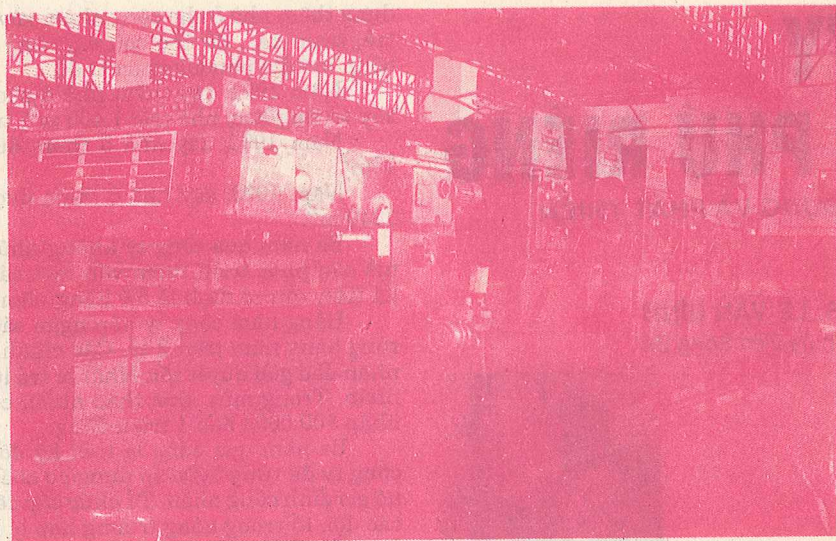
Trong nghiên cứu về kinh tế hàng hóa TBCN thường gặp những hiện tượng, những quá trình mâu thuẫn giữa bản chất và hiện tượng, giữa nội dung và hình thức.

Ví dụ: Tính quy luật là: kinh tế TBCN càng phát triển thì sức sản xuất của lao động càng nâng cao, giá trị hàng hóa sẽ giảm xuống và kéo theo giá cả giảm. Nhưng thực tế trong các nước tư bản những năm gần đây giá cả lại có xu hướng tăng, ngay cả trong thời kỳ suy thoái kinh tế.

Hoặc, khi phân tích về giá trị thặng dư, K.Marx đưa ra công thức khối lượng giá trị thặng dư (M) trong tương quan tỷ lệ thuận với tỷ suất giá trị thặng dư (m') và tổng số tư bản khả biến (V): $M = m' \cdot V$. Nghĩa là tổng số công nhân làm thuê càng lớn thì khối lượng giá trị thặng dư thu được càng lớn. Nhưng sản xuất hiện đại trong những xí nghiệp tự động hóa có số lượng công nhân làm thuê tối thiểu mà khối lượng giá trị thặng dư thu được lại tối đa. Thực tế đó dường như bác bỏ công thức $M = m' \cdot V$!

Động thái tiền lương trong CNTB cũng là quá trình mâu thuẫn. Một mặt, như K.Marx chỉ ra, cùng với quá trình nâng cao NSLĐ xã hội làm giảm giá trị hàng hóa tư liệu sinh hoạt, dịch vụ, đưa tới giảm giá trị sức lao động, nghĩa là tiền lương giảm (sản xuất giá trị thặng dư tương đối). Nhưng mặt khác lại có quá trình như đối lập trong động thái tiền lương ở giai đoạn tư bản hiện đại: cả tiền lương danh nghĩa và tiền lương thực tế đều có xu hướng tăng lên; đời sống người lao động trong các nước tư bản phát triển được cải thiện hơn so với trước đây.

Nhận thức tất cả các hiện tượng,



NỘI DUNG HỌC THUYẾT HAI MẶT CỦA LAO ĐỘNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ Ý NGHĨA PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA HỌC THUYẾT

PTS. HỒ TẤN PHONG
DHKT TP.HCM

các quá trình kinh tế mâu thuẫn nói trên liên quan đến nhận thức về tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.

Phát minh về tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa của K.Marx là kết quả những nghiên cứu tiếp tục và hoàn thiện của Marx đối với những nghiên cứu về vấn đề này của các nhà kinh tế cổ điển Anh, bắt đầu từ W.Petti và kết thúc ở D.Ricardo.

W.Petti đã đưa ra phạm trù "lao động nói chung", nhưng quan điểm của ông có tính hai mặt: một mặt, dưới ảnh hưởng của tư tưởng phái trọng thương Petti cho rằng chỉ có lao động khai thác vàng, bạc (loại lao động đặc thù đó của lao động cụ thể) là nguồn gốc giá trị. Mặt khác ông lại chỉ ra: giá trị hàng hóa được đo bằng những lao động như nhau. Tuy nhiên W.Petti coi sản xuất hàng hóa là vĩnh viễn, và vì vậy ông đã không thấy được sự khác nhau của lao động nói chung và lao động trừu tượng.

A.Smith đã nêu lên tư tưởng đúng đắn rằng lao động trong bất cứ lĩnh vực vật chất nào cũng là nguồn gốc giá trị, giá trị do hao phí lao động để sản xuất ra hàng hóa quyết định. Nhưng tính chất hai mặt trong tư duy lý luận của A.Smith đã làm ông lẫn lộn lao động cụ thể và lao động trừu tượng.

D.Ricardo đã xác định rõ hơn về lao động là nguồn gốc giá trị. Ông cho rằng tính có ích không là thước đo của giá trị trao đổi, nhưng nó cần thiết cho giá trị trao đổi.

Tuy vậy, cũng như A.Smith không ở đâu Ricardo phân biệt được lao động như nguồn gốc giá trị, và lao động-nguồn gốc giá trị sử dụng và khi coi sản xuất hàng hóa là vĩnh viễn thì D.Ricardo cũng đã không phân biệt được lao động nói chung và lao động trừu tượng.

K.Marx là người đầu tiên trong lịch sử kinh tế chính trị đã phát minh học thuyết khoa học về tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. Ông đã xếp phát minh này ngang với phát minh vĩ đại về giá trị thặng dư.

Trong thư gửi Engels (24.8.1867), Marx viết: "cái ưu tư nhất trong cuốn sách của tôi (Tư bản - H.T.P) là:

1. Nhấn mạnh ở chương I, tính chất hai mặt của lao động, khi được xem xét nó hoặc được biểu hiện trong giá trị sử dụng, hoặc trong giá trị trao đổi.

2. Nghiên cứu giá trị thặng dư không phụ thuộc vào những hình thức

đặc biệt của nó như lợi nhuận, lợi tức, địa tô..."

Không có phát minh về tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa thì không thể khám phá ra bản chất kinh tế-xã hội của nền sản xuất TBCN. Phát minh đó là bộ phận cấu thành quan trọng nhất làm nên bước ngoặt cách mạng mà K.Marx đã tạo ra trong kinh tế chính trị, và đó là điểm xuất phát mà "nhận thức của khoa học kinh tế chính trị xoay quanh".

Vấn đề là: lao động là cơ sở tất cả các hiện tượng, các quá trình kinh tế hàng hóa, lao động đó mang tính chất hai mặt, thì tất cả các hiện tượng, các quá trình kinh tế hàng hóa đều có tính chất hai mặt. Kinh tế hàng hóa TBCN là đỉnh cao của sản xuất hàng hóa nên tính chất hai mặt của lao động, và do đó của các hiện tượng, các quá trình kinh tế nhận được biểu hiện đầy đủ nhất.

Một mặt là nội dung vật chất tự nhiên của quá trình lao động trực tiếp gắn với lao động cụ thể, tạo ra giá trị sử dụng của hàng hóa.

Những hiện tượng kinh tế gắn với lao động cụ thể như: quá trình lao động như quá trình tạo ra giá trị sử dụng, quá trình chuyển giá trị cũ sang sản phẩm mới; nâng cao sức sản xuất của lao động gắn liền với nâng cao năng lực của lao động cụ thể, quá trình sản xuất giá trị thặng dư tương đối...

Mặt khác hình thức kinh tế-xã hội của sản xuất trực tiếp gắn với lao động trừu tượng.

Những hiện tượng kinh tế gắn liền với lao động trừu tượng như: giá trị hàng hóa là kết quả của lao động trừu tượng, quá trình tăng lên của giá trị - tức là quá trình sản xuất giá trị thặng dư; quá trình sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối.

Đĩ nhiên giữa nội dung vật chất tự nhiên của sản xuất với hình thức kinh tế xã hội của nó là hai mặt không tách rời của các hiện tượng, các quá trình kinh tế. Nhưng trong tư duy lý luận sự phân biệt đó là cần thiết, cho phép tránh những sai lầm khi nghiên cứu những vấn đề phức tạp của kinh tế TBCN.

Như vậy, mối liên hệ khách quan hai mặt của lao động thể hiện trong hàng hóa và tính chất hai mặt của tất cả các hiện tượng kinh tế TBCN tạo thành nội dung cấu trúc mang tính hai mặt của tất cả quá trình kinh tế TBCN.

Sơ đồ 1:

Hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa

Trên tất cả các giai đoạn lịch sử phát triển sản xuất xã hội lao động đều biểu hiện ra, từ một mặt, là hoạt động có ích, và từ mặt khác, như là sự hao phí sức lực, trí lực của con người, như là "lao động nói chung". Tuy nhiên chỉ trong điều kiện của sản xuất hàng hóa, tính chất hai mặt đó của lao động mới có hình thức lịch sử đặc thù, biểu hiện ra như lao động cụ thể và lao động trừu tượng.



Ảnh : AN BÌNH

Lao động cụ thể phải được xem xét trên hai phương diện: Thứ nhất, nội dung của lao động cụ thể, cái xác định thuộc tính có ích của giá trị sử dụng được sản xuất ra; thứ hai, hình thức lịch sử đặc thù của lao động cụ thể sinh ra từ hình thức hàng hóa của sản xuất xã hội.

Lao động cụ thể không phải giản đơn cho kết quả là một sản phẩm có ích cho nhu cầu mà nó tạo ra giá trị sử dụng của hàng hóa - giá trị sử dụng xã hội. Giá trị sử dụng đó có thể được tiêu dùng nếu như trong trường hợp giá trị của nó được thực hiện, được chuyển hoá thành tiền. Giá trị sử dụng của hàng hóa là giá trị sử dụng xã hội-như vật mang giá trị với tư cách xã hội của mình. Đó là một hiện tượng lịch sử. Bởi vậy lao động cụ thể - hình thức lịch sử đặc biệt của hao phí lao động - tạo ra giá trị sử dụng hàng hóa cũng là hiện

tượng lịch sử (K.Marx - Engels, Toàn tập, tập 19, tr 385- tiếng Nga).

Mặt khác, lao động là sự hao phí sức lực của con người không phụ thuộc vào hình thức có ích của lao động. Những sự hao phí sức lực đó mang hình thức lao động trừu tượng khi có hai mặt. Thứ nhất, về sinh lý là sự hao phí sức lao động. Thứ hai, về mặt xã hội, đó là sự hao phí sức lao động cho người khác, hao phí lao động tạo ra giá trị, trở thành thước đo của quan hệ trao đổi. Bởi vậy lao động trừu tượng là hình thức lịch sử đặc thù của lao động nói chung, chỉ có trong kinh tế hàng hóa,

khi hao phí lao động sản xuất ra sản phẩm biểu hiện thành thước đo tự phát của những quan hệ kinh tế.

Lao động cụ thể và lao động trừu tượng là hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, vừa thống nhất vừa mâu thuẫn, biểu hiện sự thống nhất và mâu thuẫn của lao động tư nhân và lao động xã hội.

Trong nền sản xuất hàng hóa TBCN tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa có cơ sở trong chức năng mang tính hai mặt của hàng hóa sức lao động.

Một mặt, sức lao động biểu hiện ra như là lực lượng sản xuất quan trọng nhất của xã hội. Lao động là quá trình tiêu dùng sức lao động, là những hoạt động có ích tác động tích cực đến tự nhiên. Đó là lao động cụ thể.

Mặt khác những người lao động thực thể mang sức lao động đồng thời là chủ thể tất yếu của những quan hệ xã hội. Họ hao phí sức lao động cho người khác, cho xã hội. Đó chính là lao động trừu tượng.

Hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn với nhau, là cơ sở của sự thống nhất và mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ♣

Cụ thể
Lao động sản xuất hàng hóa
Trừu tượng

quá trình lao động cụ thể
tất cả các hiện tượng quá trình kinh tế TBCN
quá trình lao động trừu tượng